

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HÒA
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án: 82/2019/HS-ST
Ngày 16-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HÒA, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Nguyễn Văn Minh;

Ông: La Văn Việt.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Lệ Quân - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:** Ông Trần Mạnh Sỹ - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 80/2019/TLST-HS ngày 23 tháng 7 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2019/QĐXXST-HS, ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Tổng Dương H, tên gọi khác (HB), sinh năm 1996; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KV 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L; Chỗ ở hiện nay: KV 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa (học vấn): 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Vô danh, họ và tên mẹ: bà Tống Thị T; Bản thân chưa có vợ con; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 25/5/2016 bị cáo Tống Dương H bị Tòa án nhân dân huyện Bình Tân, tỉnh Vĩnh Long xử phạt 01 năm tù về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/11/2016, nhưng chưa chấp hành xong án phí dân sự. Bị cáo bị bắt, tạm giam từ ngày 18/6/2019 cho đến nay (có mặt);

- Bị hại:

1. Bà Lưu Thị Xuân L, sinh năm 1997, trú tại: ấp BT 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L, xin vắng mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Cẩm V, sinh năm 2001, trú tại số 00, đường HL 3, phường B, quận B, TP H, xin vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Bà Diệp Thị Yến N, sinh năm 2000, trú tại: KV 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L, xin vắng mặt.

2. Bà Huỳnh Thị Thu H, sinh năm 1999, trú tại: KV 1, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh L, xin vắng mặt.

3. Dương Kim Ph, sinh năm 1991. Địa chỉ: Ấp BT 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L, xin vắng mặt.

4. Nguyễn Thị Cẩm T, sinh năm 1983. Địa chỉ: Ấp BH 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân, nên bị cáo Tống Dương H đã lợi dụng mối quan hệ quen biết mượn tài sản để sử dụng, sau đó đã nảy sinh ý định chiếm đoạt tài sản bằng việc đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân. Với thủ đoạn trên trong ngày 11/02/2019 và ngày 28/02/2019 bị cáo H đã chiếm đoạt được tài sản của hai bị hại khác nhau và cả hai lần phạm tội trên bị cáo H đều nảy sinh ý định và thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, cụ thể:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 16 giờ 30 phút ngày 11/02/2019, bị cáo Tống Dương H lợi dụng lúc bà Lưu Thị Xuân L đến nhà bị cáo H ở KV1, thị trấn Đ chơi. bị cáo H hỏi mượn điện thoại di động Samsung J6 của bà L để sử dụng, nhưng sau khi sử dụng xong bị cáo H không trả lại điện thoại cho bà L mà nảy sinh ý định chiếm đoạt. Bị cáo H đem điện thoại của bà L đến cửa hàng mua bán điện thoại di động HP ở ấp BT 2 xã Đ, huyện Đ, tỉnh L, để cầm cố. Tại đây, bị cáo H gặp một người tên Ph không rõ họ tên, địa chỉ đứng bán điện thoại, bị cáo H nói dối với người này điện thoại Samsung J6 là của bị cáo do cần tiền nên đem cầm cố, người này nhận cầm cố và đưa cho bị cáo H số tiền 2.000.000 đồng, có tiền bị cáo H tiêu xài cá nhân hết.

Lần thứ hai: Khoảng 19 giờ ngày 28/02/2019, bà Nguyễn Thị Cẩm V điều khiển xe mô tô hiệu Honda Wave Alpha biển số 50N1-17880 đến nhà bị cáo H chơi thì gặp bà Huỳnh Thị Hồng H và Diệp Thị Yên Nh cũng đến chơi. Lúc này, do bà Nh có việc phải về nên bị cáo H hỏi mượn xe mô tô biển số 50N1-17880 của bà V để chở chị Nh về nhà huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh, chị V đồng ý và giao xe cho bị cáo H. Sau khi mượn được xe bị cáo chở bà Nh về nhà, nhưng trên đường đi bà Nh có bạn đón nên bị cáo H điều khiển xe đến chơi game bắn cá tại tiệm game không biển hiệu của bà Dương Thị Kim Ph ở ấp Bình Tiền 1, xã Đ, huyện Đ, tỉnh L và bị thua hết tiền nên bị cáo H nảy sinh ý định cầm cố xe của bà V lấy tiền chơi game tiếp. Để thực hiện ý định trên bị cáo H nói dối với bà Ph chủ tiệm game xe mô tô biển số 50N1-17880 là của bị cáo H và thỏa thuận cầm cố cho bà Ph lấy số tiền 6.000.000 đồng để chơi game thì bà Ph đồng ý và giao tiền cho bị cáo H. Sau khi sự việc xảy ra Cơ quan Công an mời làm việc thì bị cáo H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 30/KL.ĐGTS ngày 22/3/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6, trị giá 3.591.000 đồng; 01 xe mô tô hiệu honda loại Wave Al pha biển số 50N1-178.80, số máy HC12B7215130, số khung 1251FVY215079, trị giá: 11.839.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 82/CT-VKSĐH ngày 22/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố bị cáo Tống Dương H (HB) về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo Tống Dương H (HB) gây ra; Đồng thời căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: bị cáo Tống Dương H (HB) phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*” theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự 2015; Áp dụng điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Tống Dương H với mức hình phạt tù từ 01 năm 06 tháng tù cho đến 02 năm tù.

Về vật chứng: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 màu đen do bà Diệp Thị Yến Nh giao nộp; 01 xe mô tô Wave, biển số 50N1-178.80 màu xanh, đen, bạc do bà Dương Thị Kim Ph giao nộp. Quá trình điều tra xác định điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy J6 màu đen thuộc sở hữu hợp pháp của bà Lưu Thị Xuân L; xe mô tô Wave, biển số 50N1-178.80 màu xanh, đen, bạc thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị Cẩm V, do đó Cơ quan điều tra đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại tài sản trên cho bà L và bà V.

Trách nhiệm dân sự: Bà Lưu Thị Xuân L và bà Nguyễn Thị Cẩm V đã nhận lại được tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu gì thêm về dân sự đối với bị cáo; Bà Diệp Thị Yến Nh là người chuộc điện thoại Samsung Galaxy J6, bà Huỳnh Thị Hồng H là người chuộc lại xe mô tô biển số 50N1-178.80 do bị cáo H đem đi cầm cố để trả lại cho người bị hại, bà NH và bà H không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền đã bỏ ra chuộc tài sản, nên không xem xét giải quyết.

Bị cáo H hoàn toàn nhìn nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố, không đưa ra chứng cứ nào để minh oan, chỉ xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Đánh giá về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại cũng như người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý

kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về việc vắng mặt của những người tham gia tố tụng:

Đối với các bà: Lưu Thị Xuân L, Nguyễn Thị Cẩm V, Diệp Thị Yến Nh và Huỳnh Thị Thu H là bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt. Xét nhưng người này đã có lời khai trong quá trình điều tra làm rõ, vụ án không có tình tiết mâu thuẫn so với lời nhận tội của bị cáo, nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử, không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Đồng thời, họ đều có đơn xin được xét xử vắng mặt nên căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[3]. Đánh giá chứng cứ của Hội đồng xét xử:

[3.1]. Hành vi khác quan của bị cáo Tống Dương H đã thực hiện: Tại phiên tòa, bị cáo Tống Dương H thừa nhận đã thực hiện các lần phạm tội như sau:

Do không có tiền tiêu xài cá nhân, nên vào ngày 11/02/2019 và ngày 28/02/2019, Tống Dương H lợi dụng lúc người quen đến nhà chơi rồi hỏi mượn tài sản. Sau khi nhận được tài sản bị cáo H không trả lại mà nảy sinh ý định chiếm đoạt, đem đi cầm cố lấy tiền tiêu xài cá nhân, Ngày 11/02/2019, bị cáo H mượn điện thoại di động Samsung J6, trị giá 3.591.000 đồng của bà Lưu Thị Xuân L, để sử dụng sau đó đem điện thoại của bà L cầm cố cho một người tên Ph không rõ họ tên địa chỉ được số tiền 2.000.000 đồng, tiêu xài hết. Ngày 28/02/2019, bị cáo H mượn xe mô tô hiệu Wave Alpha biển số 50N1-178.80 của bà Nguyễn Thị Cẩm V trị giá 11.839.000 đồng, sau đó đem xe mô tô của bà V cầm cố cho bà Dương Thị Kim Ph được số tiền 6.000.000 đồng, tiêu xài cá nhân hết. Cả hai lần phạm tội trên bị cáo H đều nảy sinh ý định và thực hiện hành vi phạm tội trên địa bàn huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Lời khai nhận tội của bị cáo Tống Dương H trước Tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, đúng về thời gian, địa điểm mà bị cáo thực hiện hành vi lạm dụng, đúng về đặc điểm tài sản của các bị hại, biên bản về việc định giá tài sản số 30/KL.ĐGTS ngày 22/3/2019 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Đức Hòa, tang vật chứng thu giữ đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa, phù hợp với nội dung bản cáo trạng.

[3.2]. Hội đồng xét xử đánh giá chứng cứ: Có căn cứ xác định bị cáo Tống Dương H có hành vi lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài của các bị hại như bà Lưu Thị Xuân L, bà Nguyễn Thị Cẩm V. Trong đó bị cáo H đã thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản tổng cộng 02 lần tổng tài sản chiếm đoạt có giá trị 13.839.000 đồng.

Trên cơ sở đó Hội đồng xét xử có căn cứ xác định bị cáo Tống Dương H có tiền án về tội tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có chưa được xóa án tích nay bị cáo H có hành vi phạm tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 02 lần nên bị cáo Tống Dương H bị truy tố về tội "*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*" theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là hoàn toàn có căn cứ đúng pháp luật.

Hành vi chiếm đoạt tài sản mà bị cáo Tống Dương H gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác - quyền này được pháp luật Hình sự bảo vệ, nếu người nào cố tình xâm hại thì sẽ bị pháp luật trừng phạt. Hành vi phạm tội của bị cáo không những xâm hại trực tiếp

đến tài sản của bà Lưu Thị Xuân L và bà Nguyễn Thị Cẩm V mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi trái pháp luật của bị cáo cần xử lý nghiêm theo pháp luật Hình sự, cần áp dụng mức hình phạt tù có thời hạn nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục - răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Xét theo đề nghị của Kiểm sát viên về áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo Tổng Dương H là hoàn toàn phù hợp.

[4]. Đánh giá về tình tiết định khung, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ:

Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Tổng Dương H lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản 02 lần với giá trị tài sản 13.839.000 đồng nên thuộc tình tiết định khung theo điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tổng Dương H có một tình tiết tăng nặng theo Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015.

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Tổng Dương H, thành khẩn khai báo, có ý thức ăn năn, tự nguyện sửa chữa bồi thường thiệt hại, các bị hại có đơn xin giảm nhẹ mức hình phạt là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 nên có xem xét giảm nhẹ một phần khi quyết định hình phạt.

[5]. Về tang vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Đức Hòa đã tiến hành xử lý vật chứng theo Quyết định xử lý vật chứng số 07/QĐ-CQĐT ngày 22/4/2019 và biên bản về việc trả lại đồ vật ngày 22/4/2019 nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét đến.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị hại không yêu cầu bị cáo H bồi thường về phần trách nhiệm dân sự.

Bà Huỳnh Thị Thu H người đã bỏ tiền ra để chuộc lại tài sản của bị cáo H cầm cố để trả lại cho bị hại không yêu cầu bị cáo H trả lại số tiền mà bà H, bà Nh đã chuộc nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét đến.

[7]. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, buộc bị cáo Tổng Dương H phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về Điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 175 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo Tổng Dương H (HB) phạm tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”

Xử phạt bị cáo Tổng Dương H (HB) 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 18/6/2019.

Tiếp tục tạm giam bị cáo Tổng Dương H (HB) 45 (Bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (16/8/2019) để đảm bảo cho công tác kháng nghị, kháng cáo và thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Tổng Dương H (HB) nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm sung ngân sách Nhà nước.

Án này là sơ thẩm bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa;
- Thi hành án huyện;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Tài